

1. Cấu trúc sách

Sách Tin học 6 gồm sáu chủ đề với 17 bài học. Hầu hết các bài học được thiết kế dạy trong hai tiết, mỗi tiết trung bình hai trang.

Chủ đề	Nội dung	Bài học	Số tiết gợi ý
A. Máy tính và cộng đồng	Thông tin và dữ liệu	Bài 1. Thông tin và Dữ liệu	2
	Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính	Bài 2. Xử lý thông tin	2
		Bài 3. Thông tin trong máy tính	2
B. Mạng máy tính và Internet	Giới thiệu về mạng máy tính và Internet	Bài 4. Mạng máy tính	2
		Bài 5. Internet	2
C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Mạng thông tin toàn cầu World Wide Web, thư điện tử và công cụ tìm kiếm thông tin	Bài 6. Mạng thông tin toàn cầu	2
		Bài 7. Tìm kiếm thông tin trên Internet	2
		Bài 8. Thư điện tử	2
D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Để phòng một số tác hại khi tham gia Internet	Bài 9. An toàn thông tin trên Internet	2
E. Ứng dụng Tin học	Sơ đồ tư duy và phần mềm sơ đồ tư duy	Bài 10. Sơ đồ tư duy	2
	Soạn thảo văn bản cơ bản	Bài 11. Định dạng văn bản	2
		Bài 12. Trình bày thông tin bằng bảng	2
		Bài 13. Thực hành: Tìm kiếm và thay thế	1
		Bài 14. Thực hành tổng hợp: Hoàn thiện sổ lưu niệm	1
F. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Khái niệm thuật toán và biểu diễn thuật toán	Bài 15. Thuật toán	2
		Bài 16. Các cấu trúc điều khiển	2
		Bài 17. Chương trình máy tính	2

2. Cấu trúc bài

Các bài học đều được biên soạn với cấu trúc thống nhất, bao gồm những mục sau đây:

- a) **Mục tiêu bài học** được đặt trong khung với câu dẫn “Sau bài học này em sẽ”, tiếp theo là những chỉ báo có thể quan sát được về khả năng HS đạt được mục tiêu bài học. Mục này cũng sẽ được sử dụng làm căn cứ để đánh giá mức độ nhận thức của HS sau bài học.
- b) **Phần khởi động** bài học, nêu ra những tình huống trong thực tế, gợi mở vấn đề, nhằm thu hút sự chú ý của HS vào nội dung bài học. Phần mở đầu định hướng vào vấn đề sẽ được giải quyết trong bài học và được trình bày dưới dạng đoạn hội thoại, đoạn văn mô tả hoặc trò chơi.

- c) **Phần nội dung kiến thức mới** (hoạt động đọc) được trình bày ngắn gọn thông qua các ví dụ kèm theo hình minh họa giúp học sinh hiểu các khái niệm, đặc điểm, tính chất,... một cách tự nhiên. Điều đó giúp GV có thể truyền đạt nội dung một cách sinh động trong khoảng thời gian ngắn với sự tập trung của HS. Ngoài ra, các em cũng có thể tự mình học tập hoặc học tập với sự hướng dẫn của GV.
- d) **Phần hoạt động** là sự kết nối giữa cuộc sống và kiến thức khoa học công nghệ. Đó là sự kết hợp của nội dung bài học và hình thức tổ chức lớp học tích cực, giúp cho HS chủ động hơn trong quá trình nhận thức.
- e) **Hộp kiến thức** chứa những phát biểu ngắn gọn, dễ ghi nhớ, thường được đưa vào những bài học có khái niệm mới, giúp cho HS thuận tiện hơn trong việc ôn tập và củng cố năng lực.
- f) **Phần câu hỏi** ngay sau nội dung kiến thức mới là những câu hỏi kiểm tra nhanh kiến thức vừa học giúp HS kiểm tra xem mình đã hiểu bài chưa.
- g) **Phần luyện tập** gồm những câu hỏi, bài tập ở mức độ cơ bản nhằm củng cố kiến thức, kĩ năng của bài học cho HS. Câu trả lời của các câu hỏi, bài tập này có thể tìm thấy ngay ở trong nội dung bài học.
- h) **Phần vận dụng** gồm những câu hỏi, bài tập nhằm hình thành năng lực của HS thông qua sự kết hợp giữa nội dung bài học và kiến thức, kĩ năng đã được học từ trước hoặc được hình thành từ thực tiễn cuộc sống. Nói cách khác là vận dụng kiến thức vào cuộc sống.
- i) **Hoạt động bổ sung (trò chơi)**, đôi khi là những trò chơi tập thể, được đưa vào một số bài học, không phải là nội dung bắt buộc mà là một lựa chọn trong tình huống lớp học còn thời gian, hoặc được sử dụng như một hoạt động ngoài giờ học nhằm kết nối tri thức với cuộc sống.

Như vậy, mỗi bài học trong Tin học 6 được tổ chức thành nhiều hoạt động nhỏ, mỗi hoạt động là một mô đun độc lập, nhưng chúng được kết nối với nhau theo lôgic nhận thức, phát huy sự năng động tìm tòi của HS và tạo cơ hội để GV tổ chức cho HS những hoạt động theo phương pháp học tích cực mà vẫn kết hợp với những phương pháp dạy học truyền thống.

Một số bài học thuộc Chủ đề 3 và Chủ đề 5 được cấu trúc 1 tiết lí thuyết, 1 tiết thực hành. Tuy nhiên, đặc thù của phần lí thuyết ở những bài trong các chủ đề này là giới thiệu phần mềm công cụ nên nếu điều kiện phòng máy cho phép, GV có thể linh hoạt tiến hành các bài học này trong phòng máy tính. Khi đó, mỗi tiết học trong phòng máy sẽ bắt đầu bằng việc GV giới thiệu nội dung lí thuyết một cách cô đọng và có thể sử dụng phần mềm để có minh họa trực quan cho nội dung lí thuyết, sau đó tiết học chuyển sang phần thực hành. Theo cách này, thời lượng thực hành tăng lên, HS sẽ được tiếp cận nội dung lí thuyết một cách trực quan và do đó việc học tập sẽ hiệu quả hơn. GV cũng có thể sử dụng sách bài tập để bổ sung thêm nội dung thực hành cho phù hợp với đối tượng HS và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

3. Những điểm mới của sách

Khác với cách tiếp cận truyền thống đi từ kiến thức tới cuộc sống, Tin học 6 lấy những tình huống của thực tế cuộc sống làm mục tiêu và bài học sẽ giúp HS giải quyết những tình huống đó. Cách tiếp cận đó giúp tạo động lực cho HS, giúp cho các em nhận dạng được những tình huống ứng dụng, tăng cường các kỹ năng thực tiễn và đặc biệt là đề cao năng lực tư duy và năng lực giải quyết vấn đề theo kì vọng của Chương trình môn học.

Chẳng hạn, yêu cầu hoàn thiện một kế hoạch đi dã ngoại sẽ là động lực để các em phát triển năng lực thông tin trong chủ đề về máy tính và cộng đồng. Hoặc ý định làm một cuốn sổ lưu niệm của lớp sẽ dẫn các em tới bài học về sơ đồ tư duy và kỹ năng soạn thảo văn bản trong chủ đề về ứng dụng Tin học.

Trong khi sử dụng ngôn ngữ phù hợp với lứa tuổi 11 – 12 của HS lớp 6, chiều sâu của nội dung bài học trong Tin học 6 được thể hiện ở sự thống nhất của hệ thống khái niệm, nhấn mạnh tới tính đúng đắn của thông tin, hay tính ổn định của hệ thống kỹ thuật,... thông qua những hướng dẫn chi tiết, khuyến khích HS phán đoán và giải quyết nhiều tình huống, từ đó từng bước hình thành năng lực thông tin ở HS.

Các bài học và các bài tập trong Tin học 6 có sự tích hợp liên môn, đó là sự kết hợp giữa nội dung môn học theo chương trình với những kiến thức thuộc môn học khác hay thực tế cuộc sống, thể hiện tính liên môn theo định hướng năng lực trong giáo dục. Chẳng hạn, mục 2 bài 1 nhắc tới chiến dịch Điện Biên Phủ, một nội dung đã được học ở môn Lịch Sử lớp 5; hoặc bài tập về lượng mưa ở phần luyện tập sẽ giúp các em có những hình dung ban đầu, làm tiền đề học nội dung về thời tiết và khí hậu trong môn Lịch sử và Địa Lí 6.